TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tố - Ông Phan Ngọc Đức
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát khân dân huyện Yên Thành: Không tham gia.
Hôm nay, ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2017 về " Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N - sinh ngày 11/8/1986.
Địa chỉ: xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)
- Bị đơn: anh Phan Công D - sinh ngày 12/10/1989.
Địa chỉ: xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt phiên tòa lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Phan Công D đăng ký kết hôn vào ngày 4 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn cho tới nay. Nguyên nhân do chị N và anh D tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra cãi vã nhau rồi dẫn đến xô xát. Sự việc xảy ra thường xuyên tuy đã được hai bên gia đình thông gia và Ban xóm hòa giải nhưng không đem lại kết quả gì. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Chị N đã về ngoại sống ly thân từ đầu

năm 2015 đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên cắt đứt mọi quan hệ. Hiện nay tình nghĩa vợ chồng không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: chị N và anh D có 01 con chung là cháu Phan Thị Q – giới tính: Nữ – Sinh ngày 23/11/2009 hiện tại cháu Q đang ở với chị N. Ly hôn chị N có nguyện vọng giữ nguyên hiện trạng về con chung, tức là giao cháu Q cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị N tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

- **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo hòa giải lần 1, lần 2 nhưng cả hai lần đều vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 nhưng bị đơn đều vắng mặt (không rõ lý do) nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có cơ sở.

- **Về nội dụng:**

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Công D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N và anh D tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống thường xảy ra cãi vã nhau rồi dẫn đến xô xát. Chị N đã bỏ về ngoại sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm 2015 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị N đoàn tụ gia đình nhưng chị N không chấp nhận mà cương quyết xin ly hôn .

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phan Công D.

Về con chung: Xét thấy từ trước tới nay cháu Phan Thị Q ở với chị N, nay chị N cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q cho đến tuổi thành niên, để

đảm bảo sự ổn định về tâm lý và sự phát triển của cháu Q nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị N.

Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Về án phí: chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phan Công D.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thị Q – giới tính: Nữ – Sinh ngày 23/11/2009 cho chị N nuôi dưỡng cho đến lúc thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D đến khi chị N có yêu cầu.

Anh Phan Công D không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị N được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai số thu tiền số 0002395 ngày 29/5/2017. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Sỹ Cường

Nơi nhận:
- VKS ND H. Yên Thành,
- Chi cục THA DS H. Yên Thành,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- UBND xã,
- Đương sự,
- Lưu HS